

# CƠ CHẾ KIỂM SOÁT QUYỀN LỰC NHÀ NƯỚC CỦA VƯƠNG QUỐC ANH

Trịnh Thị Xuyên  
Viện Chính trị học  
Học viện CTQG Hồ Chí Minh

Nước Anh được coi là nước có nền dân chủ ổn định lâu đời, là cái nôi của mô hình chính thể Nghị viện và các định chế chính trị hiện đại. Khác với các nước khác, sự hình thành và phát triển của các thể chế chính trị ở Anh là kết quả của quá trình tích tụ, đào luyện của chính sự phát triển nội tại của đất nước, thông qua sự phát triển và giải quyết mâu thuẫn, xung đột lợi ích của nhiều tầng lớp, giai cấp trong xã hội. Chính sự phát triển nội tại này hứa hẹn mang lại nhiều giá trị, kinh nghiệm cho việc xây dựng và phát triển thể chế chính trị của các nước đang phát triển. Đặc biệt là kinh nghiệm về tổ chức và kiểm soát quyền lực nhà nước đảm bảo hiệu lực, hiệu quả và tự do của công dân.

## I. CƠ CHẾ TỰ KIỂM SOÁT QUYỀN LỰC TRONG TỔ CHỨC BỘ MÁY NHÀ NƯỚC

### 1. Kiểm soát Nghị viện

Quyền lực tuyệt đối của Nghị viện: Một đạo luật của Nghị viện không bị hạn chế bởi bất kỳ một luật nào cao hơn và cũng không có một quyền lực nào khác có thể chỉ đạo về mặt lập hiến. Các quyền lực phụ thuộc khác

là do Nghị viện trao quyền cho. Sự toàn quyền của Nghị viện là một cấu thành then chốt của chủ nghĩa đa số của mô hình Westminster, bởi vì nó có nghĩa là không có những hạn chế chính thức về quyền lực của đa số trong Hạ viện.

Cơ chế tự kiểm soát ở Nghị viện được hình thành chủ yếu thông qua cơ chế hai viện, đảng đối lập và các uỷ ban lựa chọn:

*Cơ chế hai viện:* Nghị viện Anh gồm có Thượng viện và Hạ viện. Tuy quan hệ của Thượng viện và Hạ viện là quan hệ không đối xứng, hầu như tất cả quyền lực lập pháp thuộc về Hạ viện. Thượng viện không có quyền phong toả các dự luật đã được Hạ viện thông qua. Nhưng Thượng viện có quyền trì hoãn việc ban hành luật (trừ những đạo luật liên quan đến tài chính quốc gia). Mặc dù quyền trì hoãn này không quá một năm nhưng cũng có tác dụng ngăn cản, kiểm chế nhất định quyền lực của Hạ viện.

Mặt khác, các thành viên của Thượng viện là miễn nhiệm, không qua dân bầu. Chính vì các thượng nghị sĩ không phải lo

lắng về tranh thủ phiếu bầu nên họ dám tranh luận những vấn đề căn bản, phức tạp, chưa ngã ngũ mà các nhà chính trị hay né tránh. Song thông thường, Thượng viện tránh đối đầu trực tiếp với Chính phủ, một phần bởi họ không thể cản được, phần nữa điều đó có thể đe dọa trực tiếp đến sự tồn tại của họ.

Thượng viện còn có chức năng tư pháp, các thượng nghị sĩ luật hoạt động như toà án cao nhất của đất nước. Tuy nhiên họ không xét xử mà đúng hơn là giải thích luật và đưa ra quan điểm của mình về các vụ xét xử. Thượng viện có thể có vai trò kiểm chế độc tài bầu cử của đảng đa số ở Hạ viện.

*Đảng đối lập được thể chế hoá* tạo thành cơ chế đối trọng, phản biện trong Nghị viện. Tính chính đáng của đảng đối lập hoạt động trong Nghị viện có từ thế kỷ XVIII và được phản ánh trong luật, trách nhiệm của chủ tịch Hạ viện là bổ nhiệm lãnh đạo của đảng lớn nhất không cầm quyền làm lãnh đạo phe đối lập. Lãnh đạo đảng đối lập được trả lương từ ngân khố quốc gia, tạo cho nước Anh là nước duy nhất trong số các nước châu Âu có một cơ quan như thế được nhà nước trả lương. Hoạt động của Hạ viện, đặc biệt là sự tranh luận và phân chia Nghị viện mang đậm tính chất đảng phái. Sự tồn tại của đảng đối lập nhắc nhở công chúng rằng, luôn có một Chính phủ thay thế với một nội các bóng và các chính sách của nó.

Đảng đối lập Nghị viện có một số nguồn lực tùy ý sử dụng. Đảng này kiểm soát 1/3 thời gian ở Nghị viện và có thể chọn chủ đề tranh luận vào những ngày đối lập. Các đảng đối lập có đại diện trong các uỷ ban lựa chọn và uỷ ban thường trực theo tỷ lệ ghế của

mình ở Hạ viện. Theo truyền thống, một thành viên Nghị viện đảng đối lập được bầu làm chủ tịch Uỷ ban Kế toán công đày quyền lực. So sánh về thời gian và cơ hội cho phép trong lập pháp, việc sắp xếp ở Hạ viện Anh được đánh giá là tương đối hào phóng cho đảng đối lập.

Sự tồn tại chính thức của các đảng đối lập luôn là áp lực buộc đảng cầm quyền phải điều chỉnh, kiểm chế hoạt động của mình theo đúng quỹ đạo của một nhà nước dân chủ.

Trong những ngày đối lập, đảng đối lập có thể chỉ trích Chính phủ theo nghĩa tiêu cực và có cả chỉ trích mang tính xây dựng. Nhưng cũng giống như Thủ tướng, lãnh đạo đảng đối lập cũng phải quan tâm đến tính thống nhất của đảng và nội các bóng. Nhiệm vụ của đảng đối lập là chống đối, nhưng đảng đối lập ở Nghị viện cũng phải thể hiện tính xây dựng và cư xử theo cách phù hợp nhất để chứng tỏ đảng có thể cầm quyền trong tương lai. Đảng đối lập tại Nghị viện tạo nên cơ chế phản biện, kiểm chế nhất định đối với đảng cầm quyền trong hệ thống chính trị Anh.

*Các uỷ ban Hạ viện có vai trò giám sát nhất định:* Uỷ ban Thường trực giám sát và sửa chữa các dự luật trong quá trình lập pháp; Uỷ ban Lựa chọn giám sát chi tiêu và các cơ quan hành pháp; Các uỷ ban chung của toàn Hạ viện giải quyết những dự luật ngân, những dự luật thuộc về tài chính và thể chế.

## 2. Kiểm soát hành pháp

### - Nghị viện kiểm soát hành pháp

Chính phủ được thành lập bởi đảng chiếm đa số ghế trong Hạ viện. Điều này có

nghĩa là Chính phủ phụ thuộc vào sự tín nhiệm của Nghị viện và chịu trách nhiệm trước Nghị viện. Hạ viện có thể buộc Chính phủ từ chức thông qua bỏ phiếu bất tín nhiệm, nhưng trên thực tế không xảy ra vì tính kỷ luật đảng rất cao. Kỷ luật đảng luôn là áp lực buộc họ phải bỏ phiếu theo quan điểm chung của đảng, mặc dù nó có thể đi ngược lại với quan điểm cá nhân của mình.

Hạ viện kiểm soát hành pháp thông qua các ngày đối lập, các ủy ban Hạ viện.

Hoạt động chất vấn Chính phủ được triển khai thông qua các ngày đối lập. Các phe đối lập đưa ra các câu hỏi chất vấn Chính phủ. Trong thời gian chất vấn, các nghị sĩ có thể đưa ra mọi câu hỏi về chính sách và hoạt động của Chính phủ. Đây là một kênh quan trọng để Nghị viện cũng như dân chúng biết được thực chất và hiệu năng hoạt động của Chính phủ.

Về mặt lý thuyết, Chính phủ được lựa chọn bởi Nghị viện nên phải có trách nhiệm trước Nghị viện, và thời gian chất vấn là cơ hội cho các đảng đối lập kiểm soát hoạt động của Chính phủ. Thời gian chất vấn diễn ra một tiếng đồng hồ từ thứ hai đến thứ năm. Các bộ trưởng luân phiên nhau trả lời. Thủ tướng phải trả lời những câu hỏi về Chính phủ trong 30 phút/tuần vào ngày thứ tư, thứ năm. Trong vòng 48 giờ những câu hỏi phải được trả lời, tuy không cần phải đúng thứ tự và được phép có câu hỏi bổ sung.

Tuy nhiên trên thực tế, thủ tục chất vấn thường bị giảm tác dụng do các kỹ xảo sau: Bộ trưởng thường trả lời hết sức vắn tắt và

giỏi đoán trước được câu hỏi bổ sung; Các câu hỏi thân thiện thường được gài vào từ các thành viên cùng đảng; Câu trả lời dài để lãng tránh vấn đề; Quy trình có thể bị phá vỡ để cho hết thời gian trả lời và cho phép các bộ trưởng tránh những câu hỏi khó ở phần cuối danh sách.

Hạ viện còn kiểm soát Chính phủ thông qua các ủy ban Lựa chọn của Nghị viện. Các ủy ban này có quyền điều tra một lĩnh vực cụ thể của Chính phủ, với quyền được thu thập bằng chứng và hiệu triệu các nhân chứng. Ủy ban Kế toán công do chủ tịch đảng đối lập đứng đầu có quyền lực nhất, nhiệm vụ của nó đảm bảo rằng ngân quỹ của Chính phủ đã được chi tiêu hợp lý và sự tồn tại của nó là để ngăn cản các cơ quan hành chính thiếu hiệu quả và phi pháp.

Tuy nhiên, quyền lực chính trị của nội các có được từ sự ủng hộ của đa số thành viên Hạ viện. Quyền lực này không độc lập với Hạ viện mà là sự hợp nhất của lập pháp và hành pháp. Vì vậy, Chính phủ một đảng đa số đã làm yếu khả năng kiểm soát nội các của Hạ viện.

#### *- Chính phủ tự kiểm soát*

Trước hết do nhu cầu tồn tại, Chính phủ phải đảm bảo được sự thống nhất trong đảng của mình. Các thành viên Chính phủ thường đã cống hiến phần lớn cuộc đời của mình cho đảng và họ hiếm khi mạo hiểm phá vỡ tính thống nhất trong đảng bằng cách hành động mang tính độc đoán và phiêu lưu cá nhân. Họ tự nhận thức rằng, lãnh đạo cũng như các thành viên Chính phủ phải đáp ứng và có

trách nhiệm ngăn ngừa sự phân tán, làm suy yếu quyền lực của Chính phủ, của đảng. Sự bất đồng trong Chính phủ, suy yếu quyền lực Thủ tướng đồng nghĩa với sự khuyến khích phe đối lập nghĩ rằng họ phải điều hành Chính phủ.

Thủ tướng Anh có thực quyền rất lớn vì luôn có sự ủng hộ của Nghị viện và có quyền cách chức các thành viên Chính phủ không phải thông qua Nghị viện. Nhưng muốn nắm quyền lực, Thủ tướng nhất thiết phải giữ được hai yếu tố cơ bản là sức mạnh của nội các và tính thống nhất của đảng. Song cũng chính vì quyền lực mạnh như vậy, Thủ tướng phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước mọi thất bại hoặc yếu kém của chính sách.

Một hạn chế nhưng cũng có thể là sức mạnh của Thủ tướng đó là sự kết hợp nhiều vai trò ở vị trí của ông: lãnh đạo đảng; chủ tịch nội các; người đứng đầu nhà nước về mặt chính trị. Thủ tướng còn có trách nhiệm đối với những xung đột lợi ích trong chính những vai trò này. Thủ tướng có một phạm vi quyền lực đáng kể, nhưng đảng chính trị và hệ thống Nghị viện đóng vai trò kiểm chế. Bà Thủ tướng Thatcher có thể thống trị nội các của mình, nhưng đảng của bà vẫn có thể phế truất bà mà không cần đến cuộc bầu cử. Thủ tướng cũng có thể kêu gọi trách nhiệm cá nhân và lòng trung thành chính trị, khi các đồng nghiệp nhận ra rằng, bác bỏ Thủ tướng về những vấn đề cơ bản sẽ làm yếu quyền lực của Chính phủ.

- *Sự kiểm chế từ nền công vụ và công chức*

Nền công vụ có tính trung lập. Các công chức hành chính là công vụ của Quốc vương, vì vậy họ được coi là giống với Quốc vương ở trên chính trị đảng phái. Không phải là người của cơ quan chính trị, họ bị hạn chế hoạt động chính trị và tự do thể hiện quan điểm về những vấn đề chính trị. Chẳng hạn, họ buộc phải từ chức một khi họ được lựa chọn là ứng cử viên Nghị viện. Một khía cạnh khác tạo nên tính trung lập của công chức là sự thăng tiến dựa trên tiêu chuẩn cạnh tranh chuyên môn chứ không dựa trên cơ sở chính trị.

Tính bền vững của nền công vụ cũng xuất phát từ tư tưởng các công chức là công vụ của Quốc vương chứ không phải của Chính phủ. Các công chức hành chính không thay đổi cùng với sự thay đổi tính chất chính trị của Chính phủ. Bộ máy hành chính liên kết chặt chẽ hơn và có truyền thống lâu đời hơn so với ở Mỹ.

Với một vị thế khá độc lập như vậy, các công chức có thể bất hợp tác, ngăn cản việc thực thi các chính sách chính trị của Thủ tướng và nội các. Mặt khác, do hạn chế về chuyên môn, thông tin và tiếp cận tư vấn, nên các bộ trưởng thường phụ thuộc vào đội ngũ công chức này. Vì vậy, các công chức cao cấp có thể có những ảnh hưởng quá mức đối với bộ trưởng trong khi lại thiếu cam kết thực hiện các chính sách cũng như chỉ đạo của bộ trưởng.

- *Tư pháp độc lập kiểm soát hành pháp và lập pháp*

Sự độc lập của tư pháp đối với kiểm soát và can thiệp chính trị là nguyên tắc căn bản

của Hiến pháp Anh. Các thẩm phán cũng như một nhà cai trị bị kiểm chế bởi dư luận công chúng về những vấn đề kiện tụng. Các thẩm phán không thể là thành viên Hạ viện và nghị sĩ nào muốn trở thành thẩm phán phải từ bỏ vị trí của mình ở Hạ viện. Lương của thẩm phán được trả ổn định từ quỹ quốc gia và hầu như không bị thay đổi hoặc trở thành chủ đề tranh cãi ở Nghị viện. Các thẩm phán cấp cao còn được bảo đảm về nhiệm kỳ làm việc. Yếu tố bảo đảm cuối cùng là các thẩm phán, ít nhất là về mặt hình thức, đều được bổ nhiệm và thăng tiến trên cơ sở chuyên môn hơn là cơ sở chính trị.

Toà án là một yếu tố cơ bản trong một nền dân chủ tự do, hỗ trợ hệ thống kiểm chế, cân bằng và cai trị theo luật, cung cấp sự bảo vệ chống lại Chính phủ lạm quyền. Tuy nhiên, đối với một số người, toà án là một phần của trật tự chính trị “thống trị”, thường ra những quyết định có lợi cho nhà nước và tầng lớp của mình.

Toà án không có khả năng bác bỏ một đạo luật của Nghị viện. Quan điểm pháp lý về hoạt động của hành pháp cho phép các thẩm phán quyết định các bộ trưởng và công chức của họ có hoạt động theo đúng quyền lực do luật định hay không. Các thẩm phán còn có quyền quyết định rằng một quan chức nào đó đã vượt quá thẩm quyền hoặc vi phạm luật. Tất nhiên, họ có những do dự khi tiến xa hơn và quyết định giá trị hoặc quan điểm hợp hiến của những đạo luật cụ thể, vì nếu làm như vậy họ có thể tự bộc lộ nỗ lực lấn chiếm chức năng lập pháp.

Những người ủng hộ tư pháp chỉ ra sự suy yếu của Nghị viện trong quan hệ với hành pháp và nhìn nhận vai trò của toà án trong việc kiểm chế hành pháp. Song không có Hiến pháp thành văn chống lại những vi phạm mà toà án có thể phát hiện ra trong hoạt động của hành pháp. Trong khi ở Mỹ hoạt động tư pháp của Toà án Tối cao đảm nhiệm vai trò này và các nhánh khác của nhà nước cũng được thiết kế để tuân thủ sự kiểm soát của nó. Mặc dù vậy, những năm gần đây các phán quyết của toà án ở một số lĩnh vực cũng tạo ra những phản ứng về quyền chính trị chống lại sự vi phạm của Chính phủ.

Một số yếu tố khác cũng ngày càng làm tăng vai trò của toà án. Các nhóm lợi ích cầu viện đến toà án ngày một nhiều hơn khi bất bình với lập pháp và sự mở rộng của luật pháp vào những lĩnh vực mới. Hoạt động của toà án trong mấy thập kỷ qua có nghĩa rằng: “luật đã bắt kịp chính trị theo cách quyền lực được thực hiện và bị thách thức.

Xét về mặt cấu trúc, cơ chế tự kiểm soát quyền lực nhà nước của Anh thiếu cân đối. Song bù lại, sự tôn trọng Hiến pháp và những quyền cơ bản là kết quả của những đảm bảo chính trị và đạo đức nhiều hơn là những đảm bảo về mặt tư pháp.

## II. CƠ CHẾ KIỂM SOÁT QUYỀN LỰC NHÀ NƯỚC TỪ XÃ HỘI

Kiểm soát quyền lực ở Anh dựa vào những kênh không chính thức lại là sự kiểm soát chính có hiệu quả hơn. Người Anh ít đặt sự tín nhiệm vào những cơ sở bảo vệ chính thức và tin tưởng nhiều hơn vào hệ thống

chính trị đa nguyên, tư pháp độc lập, sự thừa nhận giới hạn hoạt động của Chính phủ và ý nghĩa của “đạo đức pháp lý” giữa nhân dân. Nước Anh từ lâu đã được coi là một đất nước mà tự do công dân được bảo đảm bởi những yếu tố văn hoá này.

### 1. Truyền thống cai trị bằng sự đồng thuận

Những nghiên cứu chính trị về hệ thống chính trị Anh đều rút ra một đặc điểm chung rằng, nước Anh có một nền văn hoá công dân. Đó là một chuỗi các thái độ ưa thích sự cai trị theo luật, tự do cá nhân, phẩm chất con người bình đẳng và sự điều độ chính trị.

Truyền thống cai trị bằng sự đồng thuận thể hiện ở sự tôn trọng cai trị bằng luật. Sự cân bằng giữa một bên là Chính phủ hiệu quả và bên kia là sự tôn trọng quyền đối lập, tư pháp độc lập và tự do cơ bản của công dân. Truyền thống đó làm cho “người Anh tự hào về hiệu quả của các thể chế chính trị của mình. Việc pha trộn chế độ quân chủ và chế độ dân chủ là một mẫu đặc biệt của dân chủ mà chỉ có họ mới làm được”<sup>1</sup>.

*Sự tôn trọng quyền lực, tôn trọng truyền thống và phong tục:* Nhân dân Anh có truyền thống tôn trọng truyền thống, tôn trọng nhà nước. Sự tôn trọng đó cũng có phần bắt nguồn từ sự đồng nhất tài năng lãnh đạo với vị thế xã hội cao, với tầng lớp tinh hoa của dân tộc. Khuynh hướng tôn trọng các nhà cầm quyền được Walter Bagchot mô tả: “Đa số sẵn sàng, háo hức uỷ thác quyền lực cho

một phần thiểu số được lựa chọn” và bằng lòng tuân lệnh bất cứ nhà quý tộc nào<sup>2</sup>. Sự tôn trọng đó còn biểu hiện ở việc tôn trọng và tuân thủ pháp luật, chấp nhận xã hội có đẳng cấp, đặc quyền.

Trong hệ thống dân chủ Anh, Chính phủ tin tưởng vào sự tuân thủ tự nguyện của cộng đồng với sự thực thi pháp luật, đồng thời tính đến những phản ứng của cộng đồng đối với quá trình chính sách cũng như các cơ quan có thẩm quyền. Vì các phản ứng chống đối thông qua các nhóm lợi ích, công đoàn, phương tiện thông tin đại chúng hay các cơ quan có thể ảnh hưởng, phá hoại ngầm sự ủng hộ của cộng đồng đối với Chính phủ. Điều này có thể huỷ hoại tính chính đáng của đảng cầm quyền trong cuộc bầu cử tiếp theo.

### 2. Bầu cử tự do theo định kỳ

Lý thuyết nền tảng của Chính phủ Anh là dân chủ đại diện. Cứ 5 năm một lần, các cử tri lựa chọn các đại biểu của mình vào Hạ viện. Đảng đa số thành lập Chính phủ và thực hiện các chương trình của mình cùng với sự hỗ trợ của nền hành chính và sự ủng hộ thường xuyên của Nghị viện. Đến cuộc bầu cử tiếp theo, các cử tri sẽ quyết định đảng cầm quyền có xứng đáng để tiếp tục nhiệm kỳ tới hay không. Vì vậy, phản ứng của cộng đồng xã hội là để kiểm chế nhà nước thông qua tự do bỏ phiếu của tất cả các cử tri trong mỗi nhiệm kỳ 5 năm và phe đối lập luôn luôn sẵn sàng để làm mất uy tín của Chính phủ và đảng cầm quyền.

<sup>1</sup> Rolf H.W Theen & Frank.L. Wilson. *Chính trị học so sánh*, Bản dịch của Viện Khoa học chính trị, H. 1998, tr.108.

<sup>2</sup> Sdd, tr. 10.

Nếu một Thủ tướng lạm dụng quyền lực cho lợi ích của chính ông hoặc lợi ích của đảng thì các cử tri sẽ thể hiện rằng họ sẽ bỏ phiếu cho đảng đối lập trong cuộc bầu cử tới. Vì vậy Thủ tướng cũng như đảng cầm quyền bao giờ cũng phải tính tới dư luận, lợi ích của đa số công chúng để duy trì phiếu bầu của mình.

### **3. Tự do và sự cảnh giác của các nhóm lợi ích, phương tiện thông tin đại chúng**

Tự do ngôn luận, hiệp hội, và biểu tình ở Anh được đảm bảo bởi truyền thống và văn hoá chính trị nhiều hơn là đảm bảo bằng luật. Vì quan điểm thống trị lâu dài là tự do của người Anh, xuất phát từ các thông luật và các quyết định của toà án thông thường được bảo vệ tốt hơn các quyền được cất giữ trong Hiến pháp hoặc các đạo luật ở các nước khác. Tất nhiên không có tự do hội họp hay hiệp hội tuyệt đối cho các công dân Anh.

Các nhóm lợi ích ở Anh góp phần bảo vệ lợi ích của thiểu số, đặc biệt những lợi ích của đảng không cầm quyền. Hoạt động của các nhóm chống lại sự độc quyền của các đảng chính trị ở Nghị viện. Các nhóm sẽ đề xuất các chủ đề tranh luận nằm ngoài cương lĩnh của đảng, làm việc trực tiếp với các bộ trưởng và công chức, vì vậy làm phân tán quyền lực xuống dưới từ thiết chế tập trung quyền lực lập pháp, hành pháp. Trong quá trình này tạo ra sự kiểm chế của mình đối với nhà nước. Sự tham gia chính trị của các nhóm tăng cường sự đại diện và trách nhiệm của Chính phủ.

Nhìn chung tổ chức bộ máy nhà nước Anh xét về mặt cấu trúc là thiếu cân đối. Sự hợp nhất giữa lập pháp, hành pháp và tư pháp không tạo được cơ chế cân bằng, kiểm chế và đối trọng giữa các nhánh quyền lực, dẫn đến sự tập trung và bành trướng quyền lực của hành pháp. Nghị viện thiếu sự chế ước và ràng buộc của một bản Hiến pháp thành văn, thiếu sự giám sát của tư pháp về mặt lập pháp, lập hiến. Song thay vào đó, nước Anh lại có những đảm bảo khá tốt từ cam kết chính trị, chia sẻ các giá trị chính trị, đạo đức, văn hoá công dân, sự tự kiểm chế của Chính phủ. Tuy nhiên, những bảo đảm truyền thống đó giờ đây cũng không còn đủ nữa. Hệ thống chính trị này đang đòi hỏi phải cải cách trên nhiều phương diện.

---

### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Michael J.Sodaro, *Comparative Politics - A global introduction*, Vol II, George Washington University, 2000.
2. Foreign & Commonwealth Office London, *United Kingdom's System of Government*, Printed in UK.
3. Dennis Kavanagh, *British Politics*, Oxford University Press, 1998.
4. Gabriel A.Almond and G.Bingham Powell, Jr. Fouth Edition, *Comparative politics today a world View*.
5. Bill Jones & Dennis Kavanagh, *British politics today*, Manchester University Press, 1998.
6. Rolf H.W Theen & Frank.L.Wilson. *Chính trị học so sánh*, Bản dịch của Viện khoa học chính trị, H. 1998.